

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn thành phố Uông Bí

Thực hiện Kế hoạch 115/KH-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn thành phố Uông Bí cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP. Lập danh sách, xác định và phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 để đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

- Xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của thành phố theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025 tại từng xã, phường làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2023 - 2025, căn cứ triển khai các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

- Công tác rà soát phải đảm bảo thời gian, quy trình, phương pháp, cách thức tiến hành và phân loại được các đối tượng theo quy định.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi và đối tượng rà soát

1.1. Theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của chính Phủ

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn thành phố

Lưu ý: Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố.

1.2. Theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh

- Hộ gia đình thường trú trên địa bàn thành phố.

Lưu ý: Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là hộ gia đình đã đăng ký thường trú theo Luật Cư trú và sinh sống từ 06 tháng trở lên trên địa bàn (tính đến thời điểm rà soát).

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của thành phố trên địa bàn thành phố.

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ

2.1. Tiêu chí: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

** Chuẩn hộ nghèo*

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

** Chuẩn hộ cận nghèo*

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

** Chuẩn hộ có mức sống trung bình*

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2.2. Quy trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-LĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân Tỉnh

3.1. Tiêu chí: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh, cụ thể:

** Chuẩn hộ nghèo*

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.100.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.600.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

** Chuẩn hộ cận nghèo*

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.100.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.600.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

3.2. Quy trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo: theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO

1. Tiến độ thực hiện

1.1. Thực hiện rà soát đầu giai đoạn theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND

- UBND thành phố xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cấp xã bố trí lực lượng rà soát và tổ chức tập huấn đối với điều tra viên thôn/khu phố. Thời gian hoàn thành xong **trước ngày 16/5/2023.**

- UBND các xã, phường tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình, tổng hợp kết quả về Ban Chỉ đạo thành phố xong **trước ngày 20/5/2023.**

- Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xong trước **ngày 08/6/2023**.

- Ban Chỉ đạo thành phố thẩm định, phê duyệt kết quả rà soát; báo cáo kết quả rà soát chính thức về Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường lập danh sách quản lý và làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh. Thời gian hoàn thành xong trước **ngày 12/6/2023**.

1.2. Thực hiện rà soát định kỳ năm 2023 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND

- UBND thành phố hướng dẫn cấp xã bố trí lực lượng điều tra viên thôn/khu phố tổ chức điều tra, rà soát. Thời gian hoàn thành xong **trước ngày 05/10/2023**.

- UBND các xã, phường tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn, tổng hợp kết quả về Ban Chỉ đạo thành phố xong **trước ngày 03/11/2023**.

- Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xong **trước ngày 12/11/2023**.

- Ban Chỉ đạo thành phố thẩm định, phê duyệt kết quả rà soát; báo cáo kết quả rà soát chính thức về Ban Chỉ đạo rà soát cấp thành phố (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường lập danh sách quản lý và làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023 theo quy định. Thời gian hoàn thành xong **trước ngày 17/11/2023**.

2. Tổng hợp báo cáo

- Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ: Theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-LĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh: theo quy định về biểu mẫu báo cáo của Sở Lao động - TB&XH.

3. Phúc tra kết quả điều tra, rà soát

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả điều tra, rà soát chưa phản ánh sát thực tế. Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát thành phố tổ chức phúc tra lại kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để Nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân các xã, phường làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố.

III. KINH PHÍ RÀ SOÁT

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023 từ nguồn đảm bảo xã hội khác trong dự toán phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát cấp thành phố; chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này, cụ thể:

- Tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho BCD giảm nghèo và điều tra viên thôn, khu.
- Hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường trong điều tra, rà soát và quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo quy định.
- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố theo quy định.
- Xây dựng dự trù kinh phí cho công tác tập huấn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 gửi Phòng Tài chính thẩm định, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.
- Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Thượng Yên Công**.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Thẩm định dự trù kinh phí, trình UBND Thành phố phê duyệt kinh phí chi cho hoạt động điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát hộ nghèo tại **phường Thanh Sơn**.

3. Phòng Kinh tế thành phố

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **phường Phương Đông**.

4. Phòng Quản lý đô thị thành phố

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **phường Yên Thanh**.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

- Theo dõi, đánh giá kết quả điều tra hộ nghèo giai đoạn 2021-2025 và từng năm gắn với đánh giá phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **phường Bắc Sơn**.

6. Trung tâm Truyền thông và Văn hoá thành phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn toàn thành phố.

- Trực tiếp đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **phường Vàng Danh**.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

Trực tiếp tham gia đơn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **phường Quang Trung**.

8. Phòng Tư pháp thành phố

Trực tiếp tham gia đơn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **phường Trung Vương**.

9. Phòng Y tế thành phố

Trực tiếp tham gia đơn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **phường Phương Nam**.

10. Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố

Trực tiếp tham gia đơn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **phường Nam Khê**.

11. Chi cục Thống kê thành phố

- Phối hợp, cung cấp cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát: mã vùng địa phương, các số liệu về dân số, số hộ dân cư trên địa bàn... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát, khảo sát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội thành phố

Phối hợp với chính quyền cùng cấp trong quá trình tổ chức, giám sát thực hiện rà soát; tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố.

14. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu của việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cho toàn thể nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức lực lượng rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và tổ chức họp dân cư (tổ, thôn, khu) bảo đảm công khai, dân chủ có sự tham gia của các cấp, ngành, đoàn thể và người dân; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo... trên địa bàn sau khi có kết quả rà soát chính thức. Trên cơ sở kết quả rà soát, sau khi báo cáo UBND thành phố và có ý kiến đồng ý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận

nghèo trên địa bàn; báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp và có ý kiến thẩm định.

- Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Điều tra viên: Tùy vào tình hình thực tế của địa phương lựa chọn điều tra viên là công chức cấp xã, Trưởng thôn, khu phố có thời gian và điều kiện tham gia cuộc rà soát, có uy tín với người dân tại địa bàn phụ trách rà soát, có hiểu biết về chương trình giảm nghèo và có khả năng tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn hộ gia đình về mục đích, nội dung cuộc rà soát.

- Đối với một số địa bàn có nhiều hộ gia đình người dân tộc sinh sống, cần chọn rà soát viên phụ trách địa bàn biết tiếng dân tộc khu vực rà soát (chủ yếu là tiếng Tày, Dao, Hoa...), có thể đọc, thông dịch và hướng dẫn nội dung phiếu rà soát bằng tiếng dân tộc cho hộ gia đình.

- Điều tra viên có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ hộ gia đình cung cấp thông tin và ghi thông tin vào phiếu đảm bảo đúng, đầy đủ theo thông tin của hộ cung cấp.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023. Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, các phòng, ban, ngành được phân công đơn đốc, kiểm tra tại các địa phương chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch; chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về tiến độ, kết quả điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo Thành phố (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp phê duyệt, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền, các đơn vị phản ánh kịp thời về Ban chỉ đạo (qua phòng Lao động-Thương binh và Xã hội) để chủ động giải quyết hoặc đề xuất UBND Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND Tỉnh giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- TT. Thành ủy; TT. HĐND (b/c);
- CT, các PCT. UBND Thành phố (b/c);
- Các phòng, ban, ngành: LĐ-TBXH; TC-KH, Y tế, GD&ĐT, Kinh tế, Quản lý Đô thị, Tư pháp, Văn hóa & TT, Trung tâm TT&VH, Ngân hàng CSXH, Chi cục thống kê, (T/h);
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể, TV.BCĐ thành phố (P/hợp);
- UBND các xã, phường (T/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành